

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	391.36 ↑	3.01	0.78%
KLGD (triệu ck)	36.76 ↑	4.14	12.68%
GTGD (tỷ đồng)	653.29 ↑	265.92	68.65%
Tổng cung (triệu ck)	80.35 ↓	-46.08	-36.45%
Tổng cầu (triệu ck)	94.97 ↓	-29.39	-23.63%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.69 ↑	0.06	2.24%
KL bán (triệu ck)	3.45 ↓	-0.41	-10.51%
Giá trị mua (tỷ đồng)	68.05 ↑	0.74	1.10%
Giá trị bán (tỷ đồng)	42.78 ↓	-9.41	-18.02%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	405	*
Kháng cự 2	425	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	380	*
Hỗ trợ 2	365	**
Hỗ trợ 3	350	***

- * Yếu
- ** Trung Bình
- *** Mạnh
- **** Rất mạnh

Công Ty CPCK Dầu khí

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888

Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Nhận định thị trường:

Phiên phục hồi ngày hôm nay mang tính chất một phiên phục hồi này ngược (dạng dead cat bounce) chủ yếu nhờ vào sự đảo chiều xuất hiện trên hầu hết các mã cổ phiếu bluechips đã giảm mạnh trước đó. Mặc dù vậy, thanh khoản trên toàn thị trường nhìn chung vẫn ở mức thấp. Áp lực bán sẽ tăng dần tương ứng với mức độ tăng của thị trường trong những phiên sắp tới, nếu như dòng tiền tham gia không đủ mạnh để hấp thu áp lực bán này, thị trường sẽ cần có thêm thời gian tích lũy trước khi có thể phục hồi bền vững.

Đối với HNX-Index, nếu tăng vượt kháng cự 58,79 điểm sẽ là tín hiệu tích cực, cho thấy khả năng có thể tiếp tục dao động theo hướng tăng dần tiến tới vùng kháng cự 62,71 điểm. Trong trường hợp này, NĐT có thể giải ngân với một phần nhỏ tiền trong danh mục, ưu tiên các cổ phiếu đã có sẵn nhưng nên tránh tối đa việc mua đuổi giá cao vì biên độ dao động trong phiên của thị trường đang khá rộng. Ngược lại, nếu như HNX-Index giảm trở lại khi tới vùng kháng cự 58,79 điểm thì NĐT nên tiếp tục ưu tiên nắm giữ tiền mặt và thận trọng với diễn biến của thị trường.

HNX:**Tổng quan thị trường**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	58.11 ↑	0.69	1.20%
KLGD (triệu ck)	25.98 ↓	-2.87	-9.93%
GTGD (tỷ đồng)	179.87 ↓	-6.79	-3.64%
Tổng cung (triệu ck)	36.55 ↓	-11.91	-24.58%
Tổng cầu (triệu ck)	43.86 ↑	5.41	14.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.85 ↑	0.36	72.05%
KL bán (triệu ck)	0.68 ↓	-0.83	-55.06%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.35 ↑	4.62	97.58%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.46 ↓	-4.81	-42.67%

Các ngưỡng kĩ thuật

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	58.79	*
Kháng cự 2	62.71	**
Kháng cự 3	67	***
Hỗ trợ 1	55.27	****
Hỗ trợ 2		
Hỗ trợ 3		

* Yếu

** Trung Bình

*** Mạnh

**** Rất mạnh

Thanh khoản

KLGD Khớp lệnh	Giá trị (cổ phiếu/phiên)
Bình quân 15 phiên	30,074,640
Bình quân 25 phiên	31,710,690
Cao nhất trong 6 tháng	111,859,504
Thấp nhất trong 6 tháng	18,768,100
Phiên gần nhất	24,240,500

Nhận định thị trường:

Đồ thị HNX-Index.

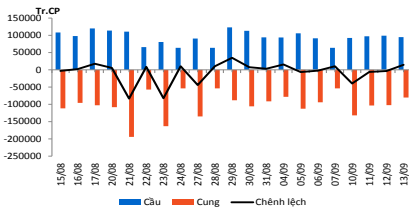
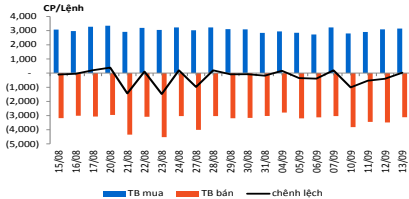
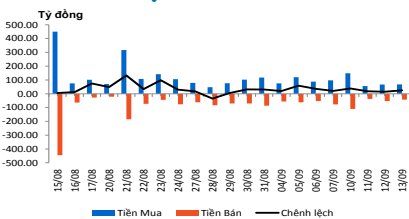
Phân tích kĩ thuật:

HNX-Index cùng nhiều cổ phiếu bluechips khác sau một thời gian giảm vừa qua đã ở trạng thái quá bán, thể hiện trên các công cụ kĩ thuật như MFI, RSI, S.O v.v.... Do đó, phiên phục hồi ngày hôm nay cho thấy thị trường đã bước vào đợt phục hồi kĩ thuật.

Điểm đáng chú ý là công cụ dòng tiền MFI đã bắt đầu có dấu hiệu tăng trở lại sau khi đi vào vùng quá bán. Điều này không hàm ý rằng chỉ số sẽ tăng mạnh trở lại ngay lập tức, tuy nhiên nó cho thấy có khả năng thị trường đang trong vùng tạo đáy ngắn hạn.

Trong ngắn hạn, nếu như HNX-Index tiếp tục tăng điểm phá vỡ kháng cự 58,79 điểm thì đợt phục hồi của thị trường có thể sẽ kéo dài khi HNX-Index hướng tới kháng cự 62,71 điểm. Trong kịch bản này, NĐT nếu đang giữ tỷ lệ tiền mặt cao có thể tham gia một phần tiền vào thị trường, ưu tiên các mã đã có sẵn trong danh mục và tốt nhất là tỷ lệ cổ phiếu không nên vượt quá 30% danh mục.

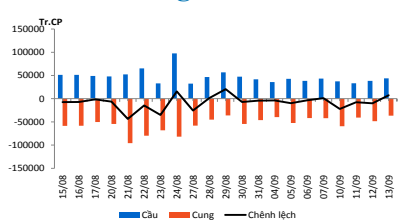
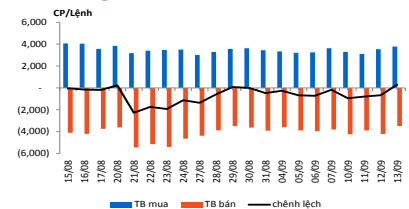
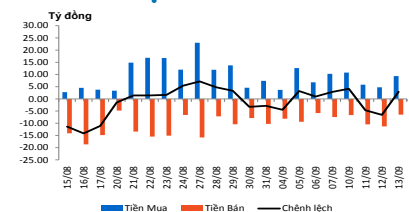
Trong kịch bản khác, nếu HNX-Index đảo chiều giảm hoặc có dấu hiệu yếu đi khi tiến tới kháng cự 58,79 điểm thì NĐT nên tiếp tục chờ đợi, chỉ nên giải ngân mạnh khi chỉ số về sát vùng hỗ trợ mạnh 55,27 điểm.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa phiên hôm nay, BVH tiếp tục thu hút được lượng mua giá trần khá lớn, với trên 400 ngàn đơn vị chỉ sau 15 phút mở cửa, cùng với đó là sự khởi sắc của HAG, VCB, GAS... tạo nên sự hỗ trợ cho thị trường. Kết thúc đợt khớp lệnh mở cửa, VN-Index tiếp tục tăng nhẹ 0,2 điểm (tăng 0,05%) lên mức 388,55 điểm, tuy nhiên thanh khoản khớp lệnh vẫn rất thấp khi chỉ đạt hơn 1,2 triệu đơn vị, tương đương với hơn 12 tỷ đồng.

Thị trường dao động mạnh trong phiên giao dịch buổi sáng với sự thân trọng thể hiện rõ ở các lệnh đặt mua. Cuối buổi, VN-Index giảm 0.08 điểm, tức 0.02% xuống 388.27 điểm. Giao dịch thận trọng, với 18 triệu đơn vị, tương đương 431 tỷ đồng, nhưng 1/2 giá trị là giao dịch thỏa thuận. ITA là mã duy nhất có khối lượng hơn 1.47 triệu đơn vị, gấp gần 3 lần mã thứ 2 là SSI với 574 ngàn đơn vị.

Lực cầu bất ngờ tăng mạnh vào những phút cuối phiên. VN-Index khép phiên với mức tăng 3.01 điểm, ứng với 0.78% lên 391.36 điểm. Giao dịch khởi sắc so với buổi sáng, đạt 37.26 triệu đơn vị, tương ứng 704 tỷ đồng. Thống kê thị trường có đến 153 mã tăng giá, còn lại có 61 mã giảm và 64 mã đi ngang. Khối ngoại phiên hôm nay bán ròng hơn 25 tỷ đồng trên HSX.

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

HNX cũng có thanh khoản rất ít, nhà đầu tư tiếp tục bán mạnh PVX, tuy nhiên lượng dư bán giá sàn đã không còn sau khi có hơn 10 triệu cổ phiếu PVX được tiêu thụ hết trong ngày hôm qua với mức giá sàn. Ở phiên sáng nay, PVX có 580 ngàn đơn vị chuyển nhượng sau 15 phút mở cửa, chiếm 1/2 khối lượng giao dịch toàn sàn. Lúc 9h15, HNX-Index giảm nhẹ 0.08 điểm (0.14%) xuống 57.34 điểm. Toàn sàn chỉ có 18 mã tăng giá, 32 mã giảm giá và 345 mã đứng giá, hầu hết là các mã chưa được giao dịch. Khối lượng giao dịch chỉ hơn 1.2 triệu cổ phiếu, đạt giá trị 6.22 tỷ đồng.

Giao dịch trên sàn HNX cũng tỏ ra thận trọng trong suốt buổi sáng, cuối buổi sáng HNX-Index giảm thêm 0.39 điểm (-0.68%) xuống mức 57.03 điểm. Tổng khối lượng giao dịch chỉ vón vện 10.72 triệu đơn vị, trị giá 71.72 tỷ đồng. Trong đó, PVX chiếm hơn 2.29 triệu đơn vị, tiếp theo là VND, KLS, SHS, SCR, PVL, ACB... chiếm gần hết các giao dịch trên thị trường.

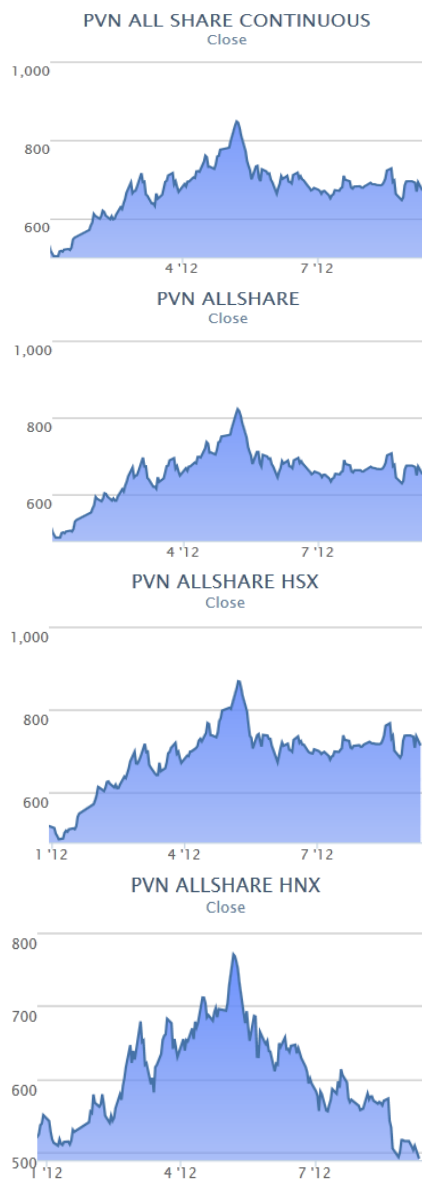
Cuối phiên, sức cầu tăng mạnh khiến nhiều cổ phiếu bluechips tăng giá. Với lực đỡ của trên 140 mã tăng giá, nhiều mã khác cũng thu hẹp đà giảm, lực mua khá mạnh vẫn duy trì đến hết phiên, điều này giúp HNX-Index đạt mức tăng 1.2%, mạnh nhất trong nhiều phiên trở lại đây, tương ứng 0.69 điểm, dừng tại 58.11. Tổng khối lượng gia tăng lên 25.98 triệu đơn vị, tương đương 179.87 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

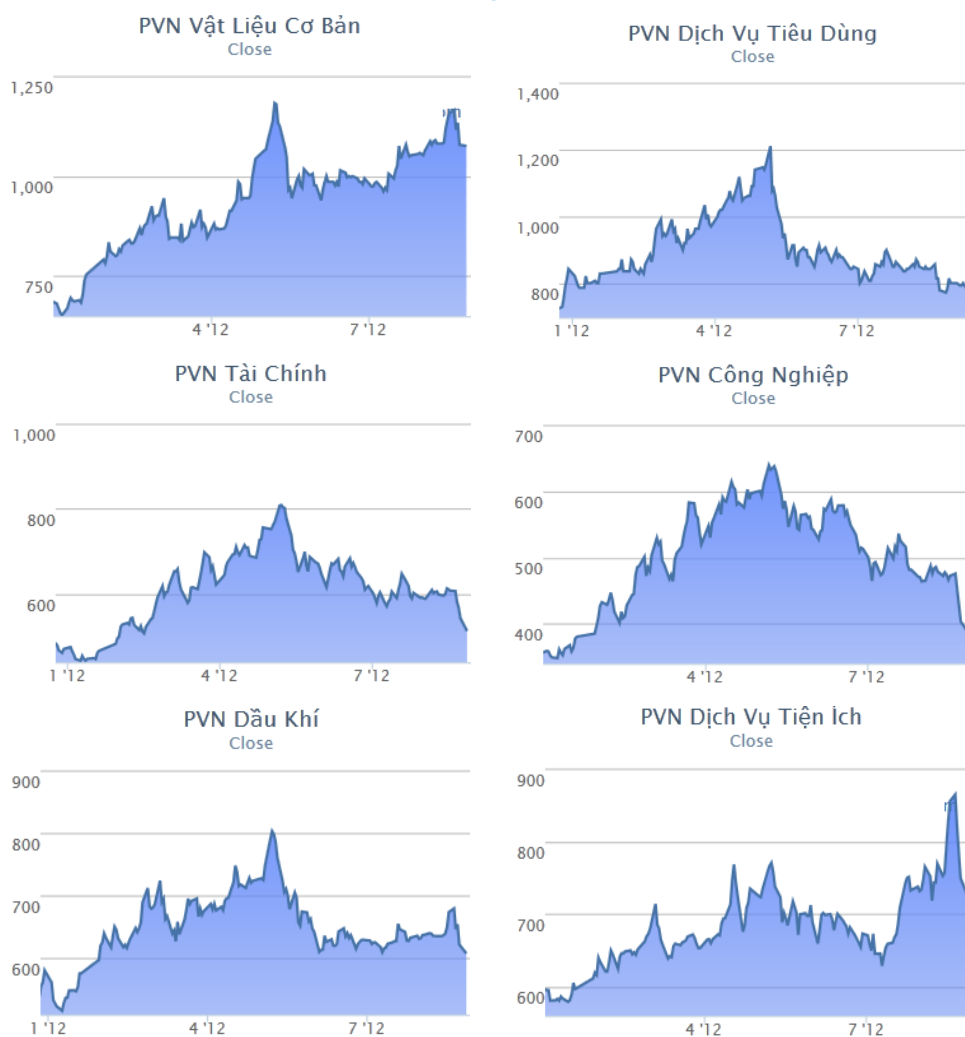
www.pvnindex.vn

Chỉ số Đại diện



Chỉ số	Giá đóng cửa	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	732.65	↑ 9.93	↑ 1.37
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	685.99	↑ 7.5	↑ 1.11
PVN ALLSHARE	667.46	↑ 7.21	↑ 1.09
PVN ALLSHARE HNX	487.74	↑ 5.01	↑ 1.04
PVN ALLSHARE HSX	732.74	↑ 8.06	↑ 1.11
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1136.23	↑ 14.49	↑ 1.29
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	788.73	↑ 7.04	↑ 0.9
PVN Tài Chính	459.14	↓ 14.52	↓ -3.07
PVN Công Nghiệp	336.46	↑ 5.14	↑ 1.55
PVN Dầu Khí	664.64	↑ 9.86	↑ 1.51
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	763.38	↑ 1.86	↑ 0.24

Chỉ số Ngành



Chỉ số PVN 10



Tổng quan về Bộ chỉ số PVN-Index

Bộ Chỉ số PVN-Index bao gồm tất cả Công ty thành viên PVN được niêm yết trên Sàn chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX), Sàn chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn UpCOM. Bộ chỉ số PVN-Index được xây dựng và vận hành bởi công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI), với sự tư vấn của các chuyên gia nước ngoài uy tín và tuân thủ đầy đủ theo các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế về bộ chỉ số chứng khoán.

Bộ chỉ số bao gồm Chỉ số Đại diện (Benchmark) nhằm đưa ra thước đo chuẩn xác nhất cho sự biến động của toàn bộ thị trường, Chỉ số Ngành đánh giá các ngành công nghiệp đặc trưng và Chỉ số Blue Chips giúp tạo ra các giỏ đầu tư và nhóm danh mục giao dịch một cách dễ dàng với chi phí thực hiện tối thiểu. Bộ chỉ số được tính toán theo cả Chỉ số Giá (Prices) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) (bao gồm cổ tức). Mỗi Chỉ số được tính bằng 4 loại tiền tệ: EUR, USD, JPY và VND. Dữ liệu lịch sử được tính lại từ ngày 31-12-2008. Bộ chỉ số PVN-INDEX hoàn chỉnh bao gồm 88 chỉ số.

CHỈ SỐ	TÊN CHỈ SỐ	LOẠI CHỈ SỐ	Chỉ số Giá				Chỉ số Lợi Nhuận			
			VND	EUR	USD	JPY	VND	EUR	USD	JPY
PVNAS	PVN ALL SHARE	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNASC	PVN ALLSHARE CONTINUOUS	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHSX	PVN ALLSHARE HSX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNHNX	PVN ALLSHARE HNX	Đại diện	1	1	1	1	1	1	1	1
PVN10	PVN 10	Đầu tư	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNBK	PVN Vật liệu Cơ bản	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNCS	PVN Dịch vụ Tiêu dùng	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNFI	PVN Tài chính	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNIN	PVN Công nghiệp	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNOG	PVN Dầu khí	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
PVNUT	PVN Dịch vụ Tiện ích	Ngành	1	1	1	1	1	1	1	1
	TỔNG	88	11	11	11	11	11	11	11	11

Chỉ số Đại diện (4): PVN All Share; PVN All Share Continuous; PVN All Share HSX; PVN All Share HNX.

Chỉ số Đầu tư (PVN 10) (Chỉ số Bluechip): được thiết lập tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn quốc tế nhằm được sử dụng như công cụ cơ bản cho các sản phẩm phái sinh cũng như các sản phẩm có cấu trúc khác. Tỷ trọng giữa những cổ phiếu thuộc chỉ số Bluechip được tính theo vốn hoá chuyển nhượng được.

Chỉ số Ngành (6): Chỉ số Ngành cho phép so sánh các cổ phiếu trong ngành:

- PVN Vật Liệu Cơ Bản
- PVN Công Nghiệp
- PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng
- PVN Dầu Khí
- PVN Tài Chính
- PVN Dịch Vụ Tiện Ích

Chỉ số Giá (Price) và Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return)

Chỉ số Giá (Price) là cơ sở cho các sản phẩm phái sinh, Chỉ số Lợi Nhuận (Total Return) thường được sử dụng cho các chỉ số quỹ. Cả hai được sử dụng cho những sản phẩm riêng biệt.

Phiên bản chỉ số ngoại tệ

Bộ chỉ số PVN-INDEX tính bằng đơn vị tiền tệ VND và được quy đổi ra các ngoại tệ chính khác như USD, EUR và JPY phục vụ cho việc theo dõi và sử dụng của giới đầu tư nước ngoài.

Phương pháp luận

Ngày gốc của tất cả chỉ số PVN-INDEX là ngày 31/12/2008

Giá trị gốc của tất cả chỉ số trong bộ chỉ số PVN-Index là 1000

Tỷ lệ cổ phiếu tự do giao dịch

Sở hữu của một cổ đông vượt quá 5% tổng số cổ phiếu lưu hành sẽ không được coi là cổ phiếu có thể tròn đến 5%.

Cổ tức được tính trong các chỉ số lợi nhuận là cổ tức gộp.

Tỷ trọng vốn hóa thị trường (Market Capitalisation Weight)

Tỷ trọng của các cổ phiếu thành viên chỉ số được tính dựa trên phần trăm giá trị vốn hoá của cổ phiếu trên tổng giá trị vốn hoá của chỉ số.

Đối với chỉ các chỉ số PVN Allshare và PVN Ngành, vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành (market capitalisation).

Đối với chỉ số PVN10: vốn hoá thị trường áp dụng là vốn hoá trên số lượng cổ phiếu tự do giao dịch (freefloat market capitalisation)

Giới hạn tỷ trọng vốn hoá 15% được áp dụng cho chỉ số PVN 10.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 mã cổ phiếu đứng giá, 15 mã tăng giá và 8 mã cổ phiếu giảm giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng nhẹ 0,02% và tổng khối lượng giao dịch chỉ đạt 10,741 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 13/09:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,000.0	-	0.00	0.44	13.51	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	2,900.0	26,700	3.57	0.28	26.36	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,700.0	411,800	0.00	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,100.0	376,900	1.79	1.40	1.14	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	7,200.0	35,000	2.86	0.67	4.56	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000.0	-	0.00	0.46	2.76	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,600.0	276,800	-2.70	0.36	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,700.0	100,217	1.60	0.76	1.90	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	9,600.0	107,000	1.05	1.68	4.38	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,300.0	278,700	0.00	0.60	6.69	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,900.0	5,800	-0.62	0.68	8.03	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,600.0	1,000	-5.26	0.35	1.69	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,200.0	519,300	2.70	1.28	4.06	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,200.0	4,061,141	1.96	0.23	1.95	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	41,300.0	533,240	1.23	3.33	13.24	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	39,200.0	748,170	1.29	2.34	6.33	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	26,100.0	27,260	0.38	1.20	3.18	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	5,500.0	44,430	0.00	0.47	4.01	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,200.0	67,800	0.90	0.64	2.76	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38,800.0	289,350	0.26	1.90	5.48	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,900.0	54,750	-3.33	0.28	2.25	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	35,000.0	309,800	4.17	1.18	6.88	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	8,300.0	2,001,700	-4.60	0.73	10.51	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300.0	140,230	2.38	0.44	39.09	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,000.0	241,400	-4.76	0.38	2.67	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	3,200.0	2,410	-3.03	0.29	1.67	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,400.0	54,730	1.08	0.71	2.82	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,200.0	25,960	-2.33	0.38	2.76	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	38,700	39,200	1.29	29,096,671
GAS	40,800	41,300	1.23	21,908,638
SSI	17,100	17,300	1.17	20,475,761
STB	20,000	20,000	0.00	19,030,323
PVF	8,700	8,300	-4.60	16,652,645

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	8,200	8,600	4.88	21,361
VND	9,300	9,700	4.30	20,378
PVX	5,100	5,200	1.96	20,317
SCR	6,800	6,900	1.47	12,160
ACB	17,800	17,700	-0.56	11,177

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BVH	26,200	27,500	1,300	4.96
DXG	8,200	8,600	400	4.88
SFI	14,400	15,100	700	4.86
PAC	14,400	15,100	700	4.86
NTL	14,500	15,200	700	4.83

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	1,200	1,300	100	8.33
THV	1,200	1,300	100	8.33
VIG	1,400	1,500	100	7.14
TKC	4,300	4,600	300	6.98
HDO	7,200	7,700	500	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SII	10,000	9,500	-500	-5.00
DDM	2,000	1,900	-100	-5.00
TNA	16,000	15,200	-800	-5.00
CMX	4,100	3,900	-200	-4.88
PXI	4,200	4,000	-200	-4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VCH	1,400	1,300	-100	-7.14
TBX	11,500	10,700	-800	-6.96
BTS	5,800	5,400	-400	-6.90
SD8	2,900	2,700	-200	-6.90
SDS	4,400	4,100	-300	-6.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
GAS	13,838	SAM	8,583
DPM	11,449	STB	5,592
SBT	6,638	PVF	5,078
PVD	4,994	SJS	2,608
MSN	3,030	VIC	2,355

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	6,242	AAA	1,035
VCG	515	VND	950
APS	350	VNR	871
PGS	335	SDT	757
PVX	306	PVX	635

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ



Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng - ĐT: (84-31) 351 5188; Fax: (84-38) 351 5199

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax (84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339